

Số: 119/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động công nghệ thông tin ngân hàng thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2023 thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 2134/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động công nghệ thông tin ngân hàng thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các tổ chức khác sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Cục KSTTHC-VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP4.NTHà, CNTT8.VQQuân.

**KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN HÀNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 149/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.000852	Thủ tục cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số	Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước	Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
2	1.000218	Thủ tục gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số		Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
3	1.000213	Thủ tục tạm dừng chứng thư số		Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
4	1.000207	Thủ tục khôi phục chứng thư số		Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
5	1.000198	Thủ tục thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số		Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
6	1.000189	Thủ tục thay đổi cặp khóa chứng thư số		Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)
7	1.000156	Thủ tục thay đổi mã kích hoạt chứng thư số		Công nghệ thông tin ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin)

## PHẦN II NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

### 1. Thủ tục cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số

#### - Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ tiến hành cấp mới *hoặc* bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua *Cổng thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Ngân hàng Nhà nước* (Hệ thống dịch vụ công). Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

#### - Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).*

Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy và *văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước* trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

#### - Thành phần hồ sơ:

a) Cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân là người có thẩm quyền:

- Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân theo Phụ lục 01;

- Quyết định bổ nhiệm của người có thẩm quyền khi đề nghị cấp mới chứng thư số (đối với cơ quan nhà nước).

b) Cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân là người được người có thẩm quyền ủy quyền:

- Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân theo *Phụ lục 01*;

- *Quyết định bổ nhiệm của người có thẩm quyền khi đề nghị cấp mới chứng thư số (đối với cơ quan nhà nước)*;

- Văn bản ủy quyền của người có thẩm quyền cho cá nhân được cấp chứng thư số hoặc bổ sung nghiệp vụ chứng thư số, nêu rõ người được ủy quyền được phép đại diện cho tổ chức ký duyệt hồ sơ, văn bản, tài liệu, báo cáo, giao dịch trên hệ thống thông tin tương ứng với nghiệp vụ của chứng thư số đề nghị cấp. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện.

c) Cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho tổ chức:

Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho tổ chức theo *Phụ lục 02*.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp hoặc bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân theo *Phụ lục 01*;

+ Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho tổ chức theo *Phụ lục 02*.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư 10/2020/TT-NHNN ngày 2/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

## PHỤ LỤC 01

&lt;TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO&gt;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày tháng năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, BỔ SUNG NGHIỆP VỤ  
CHỨNG THƯ SỐ CHO CÁ NHÂN**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: .....

Số điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....

**1. Thông tin của cá nhân được cấp chứng thư số Ngân hàng Nhà nước**Họ và tên: ..... Giới tính<sup>1</sup>: .....Ngày sinh: ..... Quốc tịch<sup>2</sup>: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

Mã số doanh nghiệp<sup>3</sup> .....  
.....

Mã đơn vị (chi nhánh nơi công tác): .....

Địa chỉ nơi công tác: .....

Điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....

Chức vụ: ..... Phòng ban: .....

**2. Thông tin đề nghị**- Đề nghị cấp mới chứng thư số: ☐

Thời hạn hiệu lực (tối đa là 05 năm kể từ ngày chứng thư số có hiệu lực): ..... năm

Nghiệp vụ chứng thư số: .....

Mục đích sử dụng: (Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH)):

☐ Truyền thông☐ Phê duyệt giao dịch- Đề nghị bổ sung nghiệp vụ chứng thư số: ☐

Nghiệp vụ chứng thư số hiện có (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...): .....

Nghiệp vụ chứng thư số đề nghị bổ sung (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM): .....

Mục đích sử dụng: (Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH)):

☐ Truyền thông☐ Phê duyệt giao dịch

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

**Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người đại diện theo pháp luật/Người****đại diện theo ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu tại đơn vị.

<sup>1</sup> Chỉ cung cấp thông tin về giới tính đối với cá nhân là người nước ngoài.<sup>2</sup> Chỉ cung cấp thông tin về quốc tịch đối với cá nhân là người nước ngoài.<sup>3</sup> Là mã số trên Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của tổ chức.

**Chú thích:**

- Trường “**Nghệp vụ chứng thư số**”: ghi tất cả các nghiệp vụ chứng thư số có nhu cầu cấp mới chứng thư số.
- Trường “**Nghệp vụ chứng thư số hiện có**”: thống kê tất cả các nghiệp vụ chứng thư số hiện có.
- Trường “**Nghệp vụ chứng thư số đề nghị bổ sung**”: chỉ ghi các nghiệp vụ chứng thư số có nhu cầu bổ sung thêm.

Ghi tên viết tắt tương ứng với từng nghiệp vụ chứng thư số, cụ thể:

STT	Tên viết tắt nghiệp vụ CTS	Nghiệp vụ CTS
1	DVC	Hệ thống dịch vụ công
2	TTLNH	Hệ thống thanh toán liên ngân hàng
3	BCNHNN	Hệ thống báo cáo Ngân hàng Nhà nước
4	TTM	Hệ thống đấu thầu và nghiệp vụ thị trường mở
5	BCBHTG	Báo cáo của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

## PHỤ LỤC 02

&lt;TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO&gt;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày tháng năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, BỔ SUNG NGHIỆP VỤ  
CHỨNG THƯ SỐ CHO TỔ CHỨC**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mỗi phụ trách về chứng thư số: .....

Số điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....

**1. Thông tin tổ chức được cấp chứng thư số Ngân hàng Nhà nước**

Tên cơ quan, tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Mã số doanh nghiệp<sup>1</sup>: .....

Mã đơn vị: .....

Điện thoại di động<sup>2</sup>: ..... Địa chỉ email<sup>3</sup>: .....**2. Thông tin đề nghị**- Đề nghị cấp mới chứng thư số: ☐

Thời hạn hiệu lực (tối đa là 05 năm kể từ ngày chứng thư số có hiệu lực): ..... năm

Nghiệp vụ chứng thư số: (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...): .....

Mục đích sử dụng: (Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH)):

☐ Truyền thông☐ Phê duyệt giao dịch- Đề nghị bổ sung nghiệp vụ chứng thư số: ☐

Nghiệp vụ chứng thư số hiện có (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...): .....

Nghiệp vụ chứng thư số đề nghị bổ sung (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM): .....

Mục đích sử dụng: (Khi đăng ký nghiệp vụ Thanh toán liên ngân hàng (TTLNH)):

☐ Truyền thông☐ Phê duyệt giao dịch

&lt;TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO&gt; cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

**Người đầu mỗi phụ trách về chứng thư số**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người đại diện theo pháp luật/Người****đại diện theo ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu tại đơn vị.

<sup>1</sup> Là mã số trên Giấy đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của tổ chức.<sup>2</sup> Là số điện thoại di động của cán bộ đầu mỗi phụ trách về chứng thư số.<sup>3</sup> Là địa chỉ email của cán bộ đầu mỗi phụ trách về chứng thư số.

## 2. Thủ tục gia hạn, thay đổi nội dung *thông tin* chứng thư số

### - Trình tự thực hiện:

#### + Bước 1:

Trường hợp gia hạn chứng thư số, trong thời hạn ít nhất 10 ngày trước thời điểm hết hiệu lực của chứng thư số, Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ đề nghị gia hạn chứng thư số của thuê bao đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

Trường hợp thay đổi nội dung thông tin chứng thư số, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có các thay đổi sau: (i) Thuê bao thay đổi chức danh, chức vụ hoặc bộ phận (phòng/ban) công tác *nhưng không thay đổi đơn vị/chi nhánh. Trường hợp thuê bao thay đổi đơn vị/chi nhánh công tác khác, tổ chức quản lý thuê bao thực hiện thủ tục thu hồi chứng thư số tại đơn vị/chi nhánh công tác cũ và thực hiện cấp chứng thư số tại đơn vị/chi nhánh công tác mới cho thuê bao (nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng)*; (ii) Thuê bao thay đổi thông tin số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu; (iii) Thuê bao thay đổi thông tin địa chỉ, email, số điện thoại.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ gia hạn *hoặc thay đổi nội dung thông tin chứng thư số cho thuê bao*.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

### - Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).*

Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy và *văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước* trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo Phụ lục 03.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn hoặc thay đổi nội dung thông tin chứng thư số cho thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo Phụ lục 03.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư 10/2020/TT-NHNN ngày 2/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ *Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.*

## PHỤ LỤC 03

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày tháng năm ...

## GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, THAY ĐỔI NỘI DUNG CHỨNG THƯ SỐ

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: .....

Số điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....

### 1. Thông tin thuê bao

Tên thuê bao: .....  
Mã đơn vị: .....  
Điện thoại di động<sup>1</sup>: ..... Địa chỉ email<sup>2</sup>: .....  
Định danh thuê bao<sup>3</sup>: .....

### 2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao

Loại chứng thư số: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chức  
Số hiệu của chứng thư số<sup>4</sup>: a) ..... b) .....  
Ngày cấp: ..... Ngày hết hạn: .....  
Nghị vụ chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...): .....

### 3. Thông tin đề nghị

- Đề nghị gia hạn chứng thư số: ☐ Thời hạn gia hạn (tối đa là 05 năm): ..... năm
- Đề nghị thay đổi nội dung thông tin chứng thư số: ☐

Thông tin cần thay đổi	Thông tin mới

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mối phụ trách về chứng thư số  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật/Người  
đại diện theo ủy quyền  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

<sup>1</sup> Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>2</sup> Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>3</sup> Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).

<sup>4</sup> Số Serial Number của chứng thư số.

### 3. Thủ tục tạm dừng chứng thư số

#### - Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị tạm dừng chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ tạm dừng chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

#### - Cách thức thực hiện:

- a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;
- b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

*c) Văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).*

Ngân hàng Nhà nước (*Cục Công nghệ thông tin*) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy và văn bản điện tử gửi qua hệ thống *Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước* trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;
- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị tạm dừng chứng thư số theo Phụ lục 04.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tạm dừng chứng thư số hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tạm dừng chứng thư số của thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị tạm dừng chứng thư số theo Phụ lục 04.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư 10/2020/TT-NHNN ngày 2/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ *Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.*

## PHỤ LỤC 04

&lt;TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO&gt;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày tháng năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM DỪNG CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: .....

Số điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....

**1. Thông tin thuê bao**

Tên thuê bao: .....

Mã đơn vị: .....

Điện thoại di động<sup>1</sup>: ..... Địa chỉ email<sup>2</sup>: .....Định danh thuê bao<sup>3</sup>: .....**2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao**Loại chứng thư số: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chứcSố hiệu của chứng thư số<sup>4</sup>: a) ..... b) .....

Ngày cấp: ..... Ngày hết hạn: .....

Nghiệp vụ chứng thư số (TTLNH/BCNHN/DVC/TTM ...): .....

**3. Thông tin đề nghị tạm dừng**

Thời gian tạm dừng: Từ ngày ..... Đến ngày .....

Lý do tạm dừng: .....

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

**Người đầu mối phụ trách về chứng thư số**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người đại diện theo pháp luật/Người đại****diện theo ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

<sup>1</sup> Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>2</sup> Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>3</sup> Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).

<sup>4</sup> Số Serial Number của chứng thư số.

#### 4. Thủ tục khôi phục chứng thư số

##### - Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị khôi phục chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ khôi phục chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

##### - Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).*

Ngân hàng Nhà nước (*Cục Công nghệ thông tin*) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy và văn bản điện tử gửi qua hệ thống *Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước* trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị khôi phục chứng thư số theo Phụ lục 05.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị khôi phục chứng thư số hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Khôi phục chứng thư số cho thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị khôi phục chứng thư số theo Phụ lục 05.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư 10/2020/TT-NHNN ngày 2/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ *Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.*

## PHỤ LỤC 05

&lt;TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO&gt;

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày tháng năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KHÔI PHỤC CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: .....

Số điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....

**1. Thông tin thuê bao**

Tên thuê bao: .....

Mã đơn vị: .....

Điện thoại di động<sup>1</sup>: ..... Địa chỉ email<sup>2</sup>: .....Định danh thuê bao<sup>3</sup>: .....**2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao**Loại chứng thư số: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chứcSố hiệu của chứng thư số<sup>4</sup>: a) ..... b) .....

Ngày cấp: ..... Ngày hết hạn: .....

Nghị quyết chứng thư số (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...): .....

**3. Thông tin đề nghị khôi phục**

Thời gian tạm dừng: Từ ngày ..... Đến ngày .....

Lý do khôi phục: .....

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mối phụ trách về chứng thư số

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật/ Người

đại diện theo ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

<sup>1</sup> Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>2</sup> Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>3</sup> Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).

<sup>4</sup> Số Serial Number của chứng thư số.

## 5. Thủ tục thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số

### - Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ đề nghị thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ thu hồi chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

### - Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;  
b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).*

Ngân hàng Nhà nước (*Cục Công nghệ thông tin*) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy và *văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước* trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;
- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số theo Phụ lục 06.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thu hồi hoặc hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số của thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thu hồi, hủy bỏ nghiệp vụ chứng thư số theo Phụ lục 06.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư 10/2020/TT-NHNN ngày 2/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ *Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.*

<sup>5</sup> Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

## **6. Thủ tục thay đổi cặp khóa chứng thư số:**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị thay đổi cặp khóa chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ thay đổi cặp khóa chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

### **- Cách thức thực hiện:**

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).*

Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy và văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị thay đổi cặp khóa chứng thư số theo Phụ lục 07.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi cặp khóa chứng thư số hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thay đổi cặp khóa chứng thư số cho thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thay đổi cặp khóa chứng thư số theo Phụ lục 07.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư 10/2020/TT-NHNN ngày 2/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ *Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.*

## PHỤ LỤC 07

&lt;TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO&gt;

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày tháng năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI CẤP KHOÁ CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: .....

Số điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....

**1. Thông tin thuê bao**

Tên thuê bao: .....

Mã đơn vị: .....

Điện thoại di động<sup>1</sup>: ..... Địa chỉ email<sup>2</sup>: .....Định danh thuê bao<sup>3</sup>: .....**2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao**Loại chứng thư số: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chứcSố hiệu của chứng thư số<sup>4</sup>: a) ..... b) .....

Ngày cấp: ..... Ngày hết hạn: .....

Nghị quyết chứng thư số (TTLNH/BCNNHN/DVC/TTM ...): .....

**3. Thông tin đề nghị thay đổi cấp khóa**

Lý do thay đổi: .....

Thời hạn chứng thư số (tối đa là 05 năm ): ..... năm

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mối phụ trách về chứng thư số

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật/Người đại

diện theo ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

<sup>1</sup> Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>2</sup> Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>3</sup> Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).

<sup>4</sup> Số Serial Number của chứng thư số.

## 7. Thủ tục thay đổi mã kích hoạt chứng thư số

### - Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức quản lý thuê bao gửi hồ sơ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) đề nghị thay đổi mã kích hoạt chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Cục Công nghệ thông tin*) thẩm định, xem xét hồ sơ nếu hợp lệ sẽ thay đổi mã kích hoạt chứng thư số của thuê bao.

+ Bước 3: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin) gửi thông báo kết quả xử lý, lý do từ chối trong trường hợp hồ sơ không được chấp thuận đến tổ chức quản lý thuê bao bằng phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công. Trường hợp Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố, thông báo kết quả được gửi đến tổ chức quản lý thuê bao qua dịch vụ bưu chính hoặc địa chỉ thư điện tử của thuê bao và cá nhân hoặc bộ phận đầu mối phụ trách quản lý chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao.

### - Cách thức thực hiện:

a) Phương thức điện tử qua Hệ thống dịch vụ công;

b) Văn bản giấy nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).*

Ngân hàng Nhà nước (Cục Công nghệ thông tin) chỉ tiếp nhận, xử lý văn bản giấy và văn bản điện tử gửi qua hệ thống *Quản lý văn bản và điều hành của Ngân hàng Nhà nước* trong các trường hợp sau đây:

- Hệ thống dịch vụ công gặp sự cố không thể hoạt động được;

- Tổ chức quản lý thuê bao chưa được cấp chứng thư số có nghiệp vụ dịch vụ công hoặc chứng thư số hết hiệu lực hoặc thiết bị lưu khóa bí mật của thuê bao bị hỏng.

- **Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị thay đổi mã kích hoạt chứng thư số theo Phụ lục 08.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi mã kích hoạt chứng thư số hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Công nghệ thông tin).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thay đổi mã kích hoạt chứng thư số cho thuê bao.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thay đổi mã kích hoạt chứng thư số theo Phụ lục 08.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ Thông tư 10/2020/TT-NHNN ngày 2/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước;

+ *Thông tư số 16/2023/TT-NHNN ngày 15/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.*

## PHỤ LỤC 08

&lt;TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO&gt;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

..., ngày tháng năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI MÃ KÍCH HOẠT CHỨNG THƯ SỐ**

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước

Họ và tên cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số: .....

Số điện thoại di động: ..... Địa chỉ email: .....

**1. Thông tin thuê bao**

Tên thuê bao: .....

Mã đơn vị: .....

Điện thoại di động<sup>1</sup>: ..... Địa chỉ email<sup>2</sup>: .....Định danh thuê bao<sup>3</sup>: .....**2. Thông tin chứng thư số Ngân hàng Nhà nước của thuê bao**Loại chứng thư số: ☐ Cá nhân ☐ Tổ chức

Ngày cấp: ..... Ngày hết hạn: .....

Nghịệp vụ chứng thư số: (TTLNH/BCNHNN/DVC/TTM ...):.....

**3. Thông tin đề nghị thay đổi mã kích hoạt**

Lý do thay đổi:.....

<TÊN TỔ CHỨC QUẢN LÝ THUÊ BAO> cam đoan những thông tin khai báo trên là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu thông tin cung cấp không đúng sự thật.

Người đầu mối phụ trách về chứng thư số

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật/ Người đại

diện theo ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu tại đơn vị.

<sup>1</sup> Là số điện thoại di động của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>2</sup> Là địa chỉ email của cá nhân được cấp chứng thư số hoặc địa chỉ email của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số trong trường hợp chứng thư số là chứng thư số tổ chức.

<sup>3</sup> Định danh của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức được CA-NHNN cấp sử dụng trong các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ của NHNN (ví dụ: 202.quanvq; quan.vuquang...).

